

Bản án số: 46/2018/HSPT

Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và ông Nguyễn Huy Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLPT-HS ngày 06/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Kim Thành, Hải Dương.

* *Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn B*, sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Nguyễn Thị A2; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đình H và người bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2017, Nguyễn Đình H gọi điện cho anh Phạm Văn T, sinh năm 1992 ở thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương là bạn H rủ đi chơi, anh T đồng ý. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi H đang ngồi tại quán nước ở khu vực xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo SX màu đen, biển số 34B1-618xx đi đến. Do đang cần tiền để trả nợ nên H nảy sinh ý định mượn xe của T mang đi cầm đồ lấy tiền, khi anh T vào ngồi uống nước thì H nói “Anh cho em mượn xe về nhà lấy tiền rồi sang luôn”, anh T đồng ý đưa chìa khóa xe

cho H mượn. H điều khiển xe từ xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương về huyện K, tỉnh Hải Dương, trên đường đi H nảy sinh ý định tiếp tục nói dối anh T để mượn giấy tờ xe nên điều khiển xe mô tô biển số 34B1-618xx đến gửi tại nhà Nguyễn Văn B và nhờ B chở sang huyện T, tỉnh Hải Dương gặp anh T. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Đrem, biển số 34M8-05xx (Xe mượn của em trai là Nguyễn Văn U, sinh năm 1999 ở xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương) chở H ngồi sau, trên đường đi B có hỏi xe mô tô biển số 34B1-618xx là của ai thì H nói xe mượn của anh bên huyện T do cần tiền nên bây giờ H sang gặp chủ xe nói dối xe bị Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giữ do vi phạm để lấy giấy tờ xe đi cầm cố, thì B không nói gì. B điều khiển xe chở H sang gặp anh T tại quán nước, H bảo anh T do H không đội mũ bảo hiểm nên đã bị Công an huyện Kinh Môn giữ xe và yêu cầu phải có giấy tờ mới lấy được xe. Anh T tưởng thật cùng H sang huyện K, B điều khiển xe chở H và anh T đến cổng Cơ quan Công an huyện K thì B về. Anh T đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 34B1-618xx cho H vào lấy xe. Lợi dụng lúc anh T không để ý H đã gọi B đến đón về nhà B. Sau khi lấy được giấy tờ xe, H điều khiển xe mô tô của anh T chở B sang huyện T, trên đường đi H bảo B nhận làm chủ xe để H cầm cố xe thì B đồng ý. Sau đó H gọi điện cho anh Đoàn Quang D, sinh năm 1991 ở thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương hỏi bán xe, anh D đồng ý hẹn gặp ở xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của anh T chở B đến gặp anh D, H nói với anh D là B có xe mô tô biển số 34B1-618xx muốn bán, anh D đồng ý mua với giá 15.000.000đồng, đồng thời đưa cho H tờ giấy mua bán xe, H viết giấy mua bán xe sau đó đưa cho B ký tên “T” vào phần chủ xe. Anh D đưa H 15.000.000đồng, H cầm tiền trả nợ cho B 200.000đồng rồi cùng B đi taxi về thị trấn K. B về nhà còn H xuống Hải Phòng tiêu xài hết số tiền còn lại. Sau khi cho H mượn xe, anh T có gọi điện yêu cầu H trả xe, đến ngày 02/02/2017 H vẫn chưa trả xe nên anh T có đơn trình báo Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành kết luận xe mô tô YAMAHA, màu đen, biển số 34B1-618xx trị giá 21 triệu đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HSST ngày 29/12/2018, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kim Thành đã áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngoài ra bản án có quyết định hình phạt đối với bị cáo H, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo B đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 là có căn cứ. Về nội dung kháng cáo của bị cáo, do bị cáo có thêm tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Sau khi Nguyễn Đình H dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt được chiếc xe mô tô biển số 34B1-618xx, trị giá 21 triệu đồng của anh Phạm Văn T, H đã nói cho Nguyễn Văn B biết để tìm cách tiêu thụ. B biết rõ nguồn gốc chiếc xe trên là do H phạm pháp mà có nhưng vẫn cùng H đi bán chiếc xe trên được 15.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo B đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo giản đơn, mang tính bột phát, không mục đích tư lợi cá nhân. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 nay là điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh đã nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị

quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 29/12/2018 của TAND huyện Kim Thành, Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/5/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Hiệp Sơn, Kim Môn;
- Bị cáo;
- L- u tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang